

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
THAM GIA BẢO TỒN, PHÁT HUY VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa¹

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc phát huy vai trò của tổ chức và sức mạnh của tuổi trẻ trong tham gia bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá dân tộc là điều cần thiết và được đề cao đối với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh. Bằng phương pháp điều tra phiếu trưng cầu ý kiến với 650 người là thanh niên và cán bộ Đoàn tại các địa bàn: Hà Nội, Bắc Ninh, Huế, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tháng 5/2024, bài viết tập trung tìm hiểu các hoạt động của Đoàn trong tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống bối cảnh chuyển đổi số, từ đó đưa ra một số đề xuất khuyến nghị nâng cao hơn nữa vai trò của Đoàn thời gian tới.

Từ khóa: Bảo tồn và phát huy, chuyển đổi số, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, văn hóa truyền thống.

Abstract: In the digital transformation context, enhancing the role of organizations and the power of youth in participating in the preservation and promotion of national cultural values is necessary and emphasized for the Ho Chi Minh Communist Youth Union organization. Using a questionnaire survey method with 650 respondents consisting of youth and Youth Union officials in Ha Noi, Bac Ninh, Hue, and Ho Chi Minh City during May 2024, this article focuses on examining the Youth Union's activities in participating in the preservation and promotion of traditional culture in the context of digital transformation, thereby offering recommendations to further enhance the Youth Union's role in the coming period.

Keywords: Preservation and promotion, digital transformation, Ho Chi Minh Communist Youth Union, traditional culture.

Nhận bài: 03/10/2025 Gửi phản biện: 11/10/2025 Duyệt đăng: 18/11/2025

¹ TS. Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam, email: hoaquynh1801@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Bối cảnh hội nhập quốc tế gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay đang đặt ra yêu cầu cấp bách cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đối với các quốc gia, dân tộc trên thế giới. Muốn văn hóa trở thành nguồn lực phát triển, bản thân văn hóa phải được bảo tồn và phát huy theo xu hướng của thời đại, và việc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống trong bối cảnh chuyển đổi số là điều cần thiết.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên. Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc phát huy vai trò của Đoàn trong tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống để khơi gợi và phát huy sức mạnh của tuổi trẻ lại càng cần được đề cao hơn nữa đối với tổ chức Đoàn. Kế thừa tinh thần và những giá trị cốt lõi của Đề cương văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã triển khai nhiều hoạt động nhằm khẳng định vai trò của tổ chức và thanh niên trong việc bảo tồn, lan tỏa văn hóa dân tộc gắn với tiến trình chuyển đổi số.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ "*Vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống trong bối cảnh chuyển đổi số*" do tác giả làm chủ nhiệm đề tài, Viện Nghiên cứu Thanh niên chủ trì thực hiện năm 2024, trên nhóm đối tượng thanh niên và cán bộ Đoàn trong độ tuổi từ 16-30 tuổi tại 04 tỉnh, thành: Hà Nội, Bắc Ninh, Huế, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tháng 5/2024. Mẫu điều tra là 650 trường hợp, trong đó nhóm thanh niên là 300 người (bao gồm: thanh niên sinh viên 100 người; nhóm thanh niên công chức viên chức 100 người; thanh niên nông thôn 100

người) và nhóm cán bộ Đoàn: 350 người (bao gồm cán bộ: cấp Trung ương: 23 người, tỉnh/thành: 83 người; quận/huyện: 73 người; xã/phường: 171 người). Các địa bàn khảo sát được lựa chọn theo tiêu chí mang tính vùng, miền và khu vực thành thị, nông thôn. Phương pháp thu thập thông tin chủ yếu là phương pháp điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích thông tin đơn biến theo tần suất nhằm tìm hiểu các hoạt động của Đoàn trong tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống bối cảnh chuyển đổi số thông qua ý kiến đánh giá của thanh niên và cán bộ Đoàn về hiệu quả các hoạt động này, trên cơ sở đó đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của Đoàn thời gian tới.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Các hoạt động của Đoàn trong nâng cao nhận thức, hiểu biết của thanh niên về văn hóa truyền thống trong bối cảnh chuyển đổi số

Để nâng cao nhận thức cho thanh niên về văn hóa truyền thống, Đoàn đã triển khai các hoạt động: truyền thông, cung cấp thông tin và giáo dục, tập huấn cho thanh niên về văn hóa truyền thống. Kết quả khảo sát cho thấy, cả thanh niên và cán bộ Đoàn đều có xu hướng đánh giá các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin của Đoàn về văn hóa truyền thống có hiệu quả ở các mức độ khác nhau, trong đó các hoạt động được đánh giá có hiệu quả hơn cả là:

Tuyên truyền gương tập thể và cá nhân tiêu biểu có tác dụng giáo dục cho thanh thiếu niên qua hệ thống báo chí in và trực tuyến của Đoàn (tỉ lệ tương ứng là 61,3% và 60,5%). Thiết kế các ấn phẩm truyền thông thống nhất từ Trung ương tới cơ sở về các sự kiện, ngày lễ lớn của đất nước đăng tải trên các

trang mạng xã hội, cổng thông tin điện tử của Đoàn (tỉ lệ tương ứng là 51,5% và 57,9%). Huy động các nghệ sĩ, người nổi tiếng có sức ảnh hưởng tới giới trẻ tham gia trực tiếp và trực tuyến các hoạt động giao lưu, tuyên truyền, giới thiệu di sản văn hóa Việt Nam (tỉ lệ tương ứng là 50,7% và 58,6%).

Không có sự khác biệt nhiều trong đánh giá của thanh niên và cán bộ Đoàn về hiệu quả triển khai các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin cho thanh niên về lịch sử, văn hóa truyền thống dân tộc của tổ chức Đoàn các cấp.

Về hoạt động giáo dục nâng cao hiểu biết về văn hóa truyền thống, thanh niên và cán bộ Đoàn đều đánh giá là có hiệu quả (40-65%), trong đó các hoạt động có hiệu quả hơn cả là: Các buổi dã ngoại, tham quan căn cứ cách mạng, di tích lịch sử, văn hóa, du lịch ("*Hành trình đến các địa chỉ đỏ*", "*Hành trình đến các bảo tàng*", "*Hành trình du lịch học sử*",...) (tỉ lệ tương ứng là 60,4% và 64,4%). Các hoạt động tri ân người có công với đất nước "*Đền ơn đáp nghĩa*", "*Thấp nền tri ân các anh hùng liệt sỹ*"... (tỉ lệ tương ứng 59,9% và 65,1%). Các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về lịch sử, văn hóa dân tộc ("*Tự hào Việt Nam*", "*Em yêu lịch sử Việt Nam*", "*Em yêu Tổ quốc VN*"...) (tỉ lệ tương ứng là 55,5% và 64,6%).

Nhìn chung, cán bộ Đoàn có xu hướng đánh giá các hoạt động giáo dục ở mức độ "*Hiệu quả*" cao hơn so với đánh giá của thanh niên. Và ngoài ba hoạt động được đánh giá có hiệu quả cao ở trên thì thanh niên cho rằng các buổi sinh hoạt, giao lưu với các nghệ nhân văn hóa dân gian trong cộng đồng có hiệu quả tiếp theo trong việc nâng cao nhận thức cho thanh niên (56,0%), còn cán bộ Đoàn nhận định các buổi tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề về giáo dục nếp

sống văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bài trừ các hủ tục cũng mang lại hiệu quả cao tiếp theo (61,4%).

Về hiệu quả của các kênh thông tin, giáo dục, truyền thông, cả thanh niên và cán bộ Đoàn đều ghi nhận hiệu quả của các kênh này trong nâng cao nhận thức, hiểu biết của thanh niên về lịch sử, văn hóa truyền thống dân tộc, trong đó hiệu quả nhất là: Các trang mạng xã hội của Đoàn (tỉ lệ tương ứng là 61,2% và 59,4%); Cổng Thông tin điện tử của các cấp bộ Đoàn (tỉ lệ tương ứng 57,7% và 59,9%); Các phương tiện truyền thông đại chúng khác (chương trình phát thanh, truyền hình thanh thiếu niên trên đài, báo, tivi, mạng xã hội...) (tỉ lệ tương ứng là 61,7% và 56,4%).

Đáng chú ý thanh niên đánh giá các kênh thông tin như: báo, tạp chí điện tử của Đoàn; các trang mạng xã hội của Đoàn; các buổi sinh hoạt Đoàn, sinh hoạt chuyên đề của Đoàn ở địa phương; các chương trình phát thanh, truyền hình về thanh thiếu niên trên đài, báo, tivi, mạng xã hội khác... có hiệu quả cao hơn so với ý kiến đánh giá của cán bộ Đoàn. Trong khi đó, cán bộ Đoàn lại đánh giá các kênh thông tin như: cổng Thông tin điện tử của các cấp bộ Đoàn; Trung tâm truyền thông thanh thiếu niên Trung ương Đoàn; các giờ học ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề của Đoàn trường có hiệu quả cao hơn so với ý kiến đánh giá của thanh niên.

3.2. Các hoạt động của Đoàn trong việc tạo môi trường cho thanh niên tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống bối cảnh chuyển đổi số

Thời gian qua, Đoàn đã triển khai các hoạt động: Tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa nghệ thuật; tổ chức các giải thưởng, cuộc thi, hội trại về văn học, nghệ thuật; xây dựng các mô hình sáng tạo để thanh niên tham gia bảo tồn và phát huy văn

hóa truyền thống; hình thành và phát triển các đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa dân gian, nghệ thuật cổ truyền dân tộc... trực tiếp và trực tuyến; thành lập đội, nhóm thanh niên tình nguyện tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống địa phương; tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo thanh niên khởi nghiệp trong lĩnh vực văn hóa; thúc đẩy, tạo môi trường để thanh niên khởi nghiệp trong lĩnh vực văn hoá; phát động phong trào sáng tạo sản phẩm văn hoá trên nền tảng số; tổ chức các hoạt động lan tỏa, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đặc biệt là quảng bá trên không gian mạng; triển khai các công trình thanh niên chuyển đổi số trong bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống.

Nhìn chung, tất cả các hoạt động tạo môi trường cho thanh niên tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của Đoàn đưa ra trong bảng 4 đều được đánh giá là có hiệu quả (42,0% -61,0%).

Thanh niên cho rằng các hoạt động được đánh giá có hiệu quả hơn cả là: các giải thưởng, cuộc thi, hội trại văn học, nghệ thuật (trại sáng tác, giải thưởng “*Cây bút tuổi hồng*”...) (55,8%); các hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa nghệ thuật (thi hát dân ca, dân vũ, thi trang phục truyền thống, liên hoan đàn và hát, liên hoan tuyên truyền ca khúc cách mạng...) (52,0%); các đội, nhóm thanh niên tình nguyện bảo tồn văn hóa truyền thống (vệ sinh, thu gom rác thải, hướng dẫn du lịch, tu sửa, tôn tạo, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa...) (46,9%).

Cán bộ Đoàn nhận định các hoạt động sau có hiệu quả hơn cả: các hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa nghệ thuật (thi hát dân ca, dân vũ, thi trang phục truyền thống, liên hoan đàn và hát, liên hoan tuyên truyền ca khúc cách mạng...) (61,3%); các mô hình trò chơi, điệu múa dân gian lồng ghép trong giờ

học, môn học (60,5%); các hoạt động lan tỏa, quảng bá các giá trị văn hóa của đất nước trên không gian mạng (58,7%); các cuộc thi ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp về VH (thi sáng tác clip Tinh hoa Việt Nam, thi ý tưởng mô hình du lịch cộng đồng, thi ý tưởng áp dụng KHCN cải tiến đặc sản địa phương...) (59,4%); các công trình chuyển đổi số (số hóa các tư liệu, hiện vật văn hóa; xây dựng bản đồ số di tích lịch sử, văn hóa; ứng dụng quét mã QR code tại các di tích lịch sử, địa chỉ đỏ...) (57,8%).

3.3. Các hoạt động của Đoàn trong ngăn ngừa, kiểm soát “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số

Thời gian qua, tổ chức Đoàn đã tập trung triển khai các hoạt động: truyền thông về Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; ứng dụng “*Dữ liệu lớn*” (Big Data) để khảo sát, nắm bắt dư luận xã hội, trào lưu, xu hướng mới của thanh niên; xây dựng các nền tảng truyền thông chủ lực trên không gian mạng để kết nối, tập hợp thanh niên, đồng thời tăng cường tương tác, tuyên truyền và định hướng tư tưởng cho thế hệ trẻ; tổ chức các hoạt động trực tuyến trên không gian mạng để thu hút đoàn viên, thanh niên tích cực hưởng ứng và làm theo; phát động và triển khai cuộc vận động “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*” trên các nền tảng mạng xã hội; phát huy vai trò, ý thức trách nhiệm của thanh niên trong phản biện, bác bỏ các quan điểm sai trái, không phù hợp trên không gian mạng. Đồng thời, xây dựng và duy trì hiệu quả chuyên mục “*Chống tin giả*”, “*Thời luận*”, “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*” trên các kênh báo chí trực tuyến của Đoàn. Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn thường xuyên chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ, kỹ

năng, nghiệp vụ, phương pháp tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh trên không gian mạng cho cán bộ làm công tác thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

Nhìn chung, các hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát “*diễn biến hòa bình*” trên lĩnh vực văn hóa của Đoàn bồi cảnh chuyển đổi số được cả thanh niên và cán bộ Đoàn có xu hướng đánh giá có hiệu quả (40,0%-63,0%), tuy nhiên có sự khác biệt giữa thanh niên và cán bộ Đoàn trong nhìn nhận, đánh giá.

Về mức độ đánh giá, tỉ lệ cán bộ Đoàn đánh giá hầu hết các hoạt động có hiệu quả (46,2- 63,3%) cao hơn tỉ lệ TN đánh giá (40-54,9%).

Về nội dung hoạt động, thanh niên cho rằng hoạt động có hiệu quả nhất là xây dựng chuyên mục “*Thời luận*”, “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*” trên hệ thống báo chí trực tuyến của Đoàn (54,9%); tiếp đến là xây dựng các nền tảng truyền thông chủ lực trên không gian mạng để kết nối, tập hợp, định hướng tư tưởng cho thanh niên (Ứng dụng thanh niên Việt Nam, Fanpage, Cổng thông tin của Đoàn,...) (53,8%); bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp truyền thông, giáo dục, xử lý khủng hoảng truyền thông trên không gian mạng cho cán bộ, lực lượng nòng cốt làm công tác thanh niên (52,2%); tổ chức các cuộc vận động, phong trào tích cực trên không gian mạng thu hút thanh niên hưởng ứng, làm theo (“*Ứng xử văn minh trên không gian mạng*”, “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*”...) (48,1%); Ứng dụng “*Dữ liệu lớn*” (Big Data) để khảo sát, nắm bắt tình hình dư luận xã hội của thanh niên (50,0%).

Cán bộ Đoàn lại cho rằng hoạt động có hiệu quả nhất là: xây dựng các nền tảng truyền thông chủ lực trên không gian mạng để kết nối, tập hợp, định hướng tư tưởng

cho thanh niên (Ứng dụng thanh niên Việt Nam, Fanpage, Cổng thông tin của Đoàn,...) (63,3%); tiếp đến là Đoàn cấp tỉnh có bài viết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng (46,0%); tuyên truyền Quy tắc ứng xử chung trên không gian mạng (58,3%); hình thành đội xung kích truyền thông bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản biện, bác bỏ các quan điểm sai trái trên không gian mạng (60,0%); Đoàn cấp huyện thiết lập đội hình thanh niên tình nguyện tuyên truyền, lan tỏa tin tốt, đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc trên mạng xã hội (58,0%).

3.4. Các hoạt động của Đoàn trong hỗ trợ, đồng hành cùng thanh niên tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống

Thực tế nghiên cứu cho thấy, trong thời gian qua tổ chức Đoàn đã có triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ, đồng hành cùng thanh niên về thông tin, kiến thức liên quan đến công nghệ, chuyển đổi số và hỗ trợ, đồng hành cùng thanh niên trong ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống.

Về kết quả triển khai các hoạt động, cả thanh niên và cán bộ Đoàn đều cho rằng tất cả các hoạt động đều có hiệu quả trong thực tiễn (40,0% - 70,0%), trong đó hoạt động: tập huấn, sinh hoạt chuyên đề bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực số cho thanh niên (53,7% - 59,7%) và giao lưu, đối thoại giữa thanh niên với các chuyên gia công nghệ thông tin nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự quan tâm và truyền cảm hứng về năng lực số cho thanh niên được đánh giá là mang lại hiệu quả nhiều nhất (tỉ lệ tương ứng là 53,4%- 63,1%).

Tuy nhiên, cũng có sự khác biệt trong đánh giá: cán bộ Đoàn đánh giá hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính

sách về chuyển đổi số quốc gia có hiệu quả cao nhất (70,9%) nhưng thanh niên lại đánh giá hoạt động này có hiệu quả thấp hơn cả (39,2%).

Ngoài ra, cán bộ Đoàn đánh giá cao hiệu quả các hoạt động: trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ trong chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp các hoạt động đoàn (họp trực tuyến, diễn đàn trực tuyến...) (60,3%); xây dựng bộ ấn phẩm truyền thông số, bộ tài liệu năng lực số cần thiết cho đoàn viên, thanh niên (58,3%). Trong khi đó, thanh niên đánh giá cao hiệu quả của các hoạt động: phát triển các câu lạc bộ sáng tạo, mô hình “không gian số”, “không gian sáng tạo”, “không gian công nghệ”... trong nhà trường (52,1%); tổ chức các sân chơi, mô hình có tính dẫn dắt xu hướng công nghệ dành cho thanh niên (50,9%); thành lập các đội hình tri thức trẻ tình nguyện có chuyên môn hướng dẫn kỹ năng ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số cho thanh niên (49,0%).

Bên cạnh việc cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho thanh niên, tổ chức Đoàn còn đồng hành, hỗ trợ về các điều kiện, phương tiện cần thiết, thuận lợi cho sự tham gia của thanh niên như: hỗ trợ phương tiện, máy móc, trang thiết bị công nghệ, cài đặt thiết bị, hướng dẫn sử dụng phần mềm công nghệ, xây dựng các nền tảng công nghệ số để thanh niên có thể khai thác...

Về hiệu quả của các hoạt động này, thanh niên và cán bộ Đoàn đều khẳng định tất cả các hoạt động hỗ trợ, đồng hành này có hiệu quả trong thực tiễn (47,0% - 59,0%), tuy nhiên có sự khác biệt trong nhìn nhận của hai nhóm khách thể này.

Thanh niên cho rằng các hoạt động có hiệu quả nhất là: hỗ trợ cài đặt và hướng dẫn thanh niên sử dụng các phần mềm ứng dụng

công nghệ (55,4%); hỗ trợ phương tiện, máy móc, trang thiết bị công nghệ... để thanh niên có thể tham gia các hoạt động bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống trên không gian số (55,7%). Còn cán bộ Đoàn lại cho rằng các hoạt động có hiệu quả hơn cả là: xây dựng và vận hành các nền tảng chia sẻ nguồn tài nguyên văn hóa số để thanh niên có thể truy cập, khai thác, sử dụng (59,3%); hỗ trợ phương tiện, máy móc, trang thiết bị công nghệ... để thanh niên có thể tham gia các hoạt động bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống trên không gian số (56,5%); hỗ trợ các điều kiện cần thiết cho thanh niên khởi nghiệp trong lĩnh vực văn hóa (kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, tiếp cận thông tin, vốn tài chính...) (55,2%).

3.5. Các hoạt động của Đoàn trong ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số để tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của Đoàn

Kết quả nghiên cứu cho thấy, cả thanh niên và cán bộ Đoàn đều có xu hướng đánh giá các hoạt động ứng dụng công nghệ số nổi bật của tổ chức Đoàn trong tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống rất có hiệu quả, tỉ lệ % đánh giá hiệu quả ở tất cả các hoạt động từ 40,0% - 62,0%.

Về mức độ hiệu quả, cán bộ Đoàn có xu hướng đánh giá hầu hết các hoạt động ở mức độ “Hiệu quả” (45,5- 62,1%) cao hơn so với thanh niên (40,7- 55,2%).

Về thứ tự đánh giá ưu tiên, thanh niên đánh giá hiệu quả nhất là việc triển khai Ứng dụng phần mềm quét mã QR Code trong cung cấp thông tin, khai thác tài liệu về văn hóa (55,2%), tiếp đến là Ứng dụng phần mềm số hóa các tư liệu, hiện vật văn hóa, xây dựng bản đồ số các di tích lịch sử, di sản văn hóa (50,2%), thứ ba là Ứng dụng các phần mềm sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa trên nền

tảng số (infographic, motion-graphic, bản đồ tư duy, khung avatar, hình nền, banner trên web, poster điện tử...) (48,0%) và Ứng dụng nền tảng quản lý nội dung CMS (Content Marketing System) để tạo các trang web giới thiệu di sản VH và thư viện kỹ thuật số (46,5%).

Trong khi đó, cán bộ Đoàn đánh giá hiệu quả hiệu quả nhất là việc triển khai Ứng dụng phần mềm số hóa các tư liệu, hiện vật văn hóa, xây dựng bản đồ số các di tích lịch sử, di sản văn hóa (62,1%), thứ hai là Ứng dụng các phần mềm sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa trên nền tảng số (infographic, motion-graphic, bản đồ tư duy, khung avatar, hình nền, banner trên web, poster điện tử...) (55,2%), thứ ba mới là Ứng dụng phần mềm quét mã QR Code trong cung cấp thông tin, khai thác tài liệu về văn hóa (54,6%).

4. Kết luận và đề xuất

Trong trong bối cảnh chuyển đổi số, để tham gia bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã có các hoạt động nâng cao nhận thức, hiểu biết của thanh niên về văn hóa truyền thống; tạo môi trường cho thanh niên tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống; ngăn ngừa, kiểm soát “*diễn biến hoà bình*” trên lĩnh vực văn hóa và hỗ trợ, đồng hành cùng thanh niên tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống trong bối cảnh chuyển đổi số. Đoàn cũng thể hiện sự tích cực trong triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ số khi tham gia bảo tồn và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống theo xu thế mới của thời đại với các hoạt động nổi bật là: Số hóa lưu trữ (tham gia chuyển đổi dữ liệu văn hóa truyền thống từ dạng phi số sang lưu trữ dữ liệu bằng công nghệ số); Cung cấp, khai thác thông tin về văn hóa truyền thống (triển khai quét mã QR Code tại các điểm tham quan di

tích lịch sử, phục dựng di tích lịch sử, tham quan thực tế ảo...); Kết nối, truyền bá (kết nối các thiết bị, hệ thống thông tin, quảng bá văn hóa truyền thống thông qua các kênh truyền thông số); Giáo dục (sử dụng công nghệ số để giáo dục, truyền thông về văn hóa truyền thống cho thanh niên); Sáng tạo (thúc đẩy thanh niên sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa mới trên nền tảng văn hóa truyền thống).

Nhìn chung, những kết quả mà Đoàn đã đạt được trong tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống trong bối cảnh chuyển đổi số thời gian qua thể hiện ở kết quả các hoạt động giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức và các hoạt động, phong trào tạo môi trường cho thanh niên tham gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống.

Một số khuyến nghị được đề xuất từ kết quả nghiên cứu:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục lịch sử, văn hóa truyền thống dân tộc gắn với chuyển đổi số.

Hai là, tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động phản biện, bác bỏ các quan điểm sai trái trên không gian mạng, đồng thời phát huy hiệu quả phong trào “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*”. Kết hợp chặt chẽ giữa hệ thống trang mạng xã hội của Đoàn và sự tham gia đồng hành của các cơ quan báo chí, truyền thông, các trí thức, văn nghệ sĩ trẻ, các facebooker, youtuber, tiktoker có sức thu hút lớn trên mạng xã hội để tạo ra các trào lưu, xu hướng lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống trên không gian mạng.

Ba là, tiếp tục xây dựng và phát triển các trang mạng xã hội, kênh thông tin có quy mô lớn của tổ chức Đoàn thực sự trở thành những kênh chủ chốt trong bảo tồn, phát huy, quảng bá văn hóa truyền thống trên

không gian mạng, tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng mạng; đồng thời tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình “*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng*”.

Bốn là, tăng cường các hoạt động tập huấn nâng cao kỹ năng tuyên truyền, giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống cho cán bộ Đoàn gắn với kiểm tra, giám sát, báo cáo, xử lý kịp thời các biểu hiện sai lệch về văn hóa trong đoàn viên, thanh thiếu niên.

Năm là, thời phát hiện và nhân rộng các mô hình, các cách làm mới trong tham

gia bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của đoàn viên, thanh niên. Đặc biệt quan tâm xây dựng chính sách khuyến khích, thúc đẩy thanh niên khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, thu hút thanh niên phát triển làng nghề truyền thống, lập nghiệp ngay tại địa phương.

Sáu là, những chính sách đột phá trong phát hiện, tôn vinh, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút tài năng trẻ sáng tạo các sản phẩm văn hóa số gắn với văn hóa truyền thống của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thu Hà, Lê Đình Thịnh (2022), Vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong phê phán, phân bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 3/2022.

2. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (2024), *Vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống bối cảnh chuyển đổi số*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ

3. Bùi Ngọc Minh (2000), *Những giải pháp của Đoàn TN trong việc giáo dục các giá trị truyền thống dân tộc cho thanh niên trong tình hình hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

4. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*